

REMINDER 1

(Dặn dò)

 Sunday, October 2 - 2022

Class code (Mã lớp): 2A1

Teacher(s) (Giáo viên):
Ms. Minh Xuan

Student(s) (Học sinh):
Tuấn Anh, Trí Dũng & Anh Minh

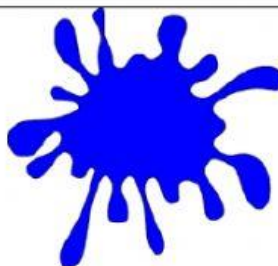
TODAY'S LESSON

VOCABULARY (Từ vựng)

Listen and repeat 3 times (Nghe và nhắc lại 3 lần)

SOUND Aa					
	Apple /'æpl/		Alligator /'ælɪɡətə(r)/		Axe /æks/
quả táo		Cá sấu		Em bé	
					
	Arrow /'æəʊ/		Ant /ænt/		Astronaut /'æstrənɔ:t/
Cung tên		Con kiến		Phi hành gia	
					

SOUND Bb

SOUND Bb					
	Ball / bɔ:l/		Book / bu:k/		Baby / 'berbi/
Quả bóng		quyển sách		Em bé	
					
	Bat / bæ:t/		Bed / bed/		balloon / bæ'lu:n/
Con dơi		Cái giường		quả bóng bay	
					
	Bee / bi:/		Blue / blu:z/		
Con ong		Màu xanh			
					

GRAMMAR IN CONVERSATION

1. Hỏi đồ vật: **What is it?** (Đây là gì?)

Trả lời: **It is a/an + noun**

hay

It's a/an + noun

(Nó là một + danh từ)

Lưu ý: con phân biệt

an: đứng trước danh từ bắt đầu bằng những nguyên âm **U, E, O, A, I**

a: đứng trước những danh từ bắt đầu bởi những chữ cái còn lại

Example (Ví dụ) :

What is it? (Đây là gì?)

It is a book (đây là một cuốn sách)



What is it? (Đây là gì?)

It is an apple (đây là một quả táo)



PRACTICE (Luyện Tập)

I. Choose a/an (Chọn a hoặc an)

Example (ví dụ)

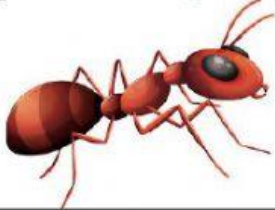
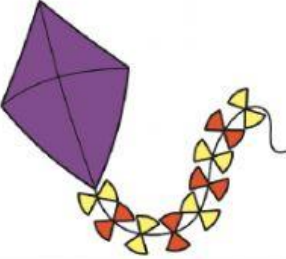
It is a pen



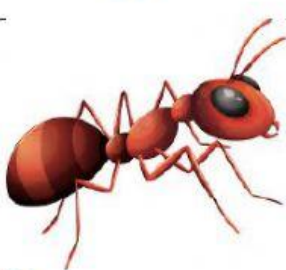
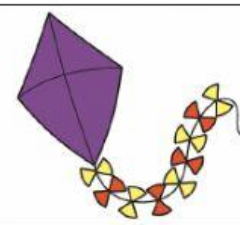
1. It is _____ ball	
2. It is _____ alligator	
3. It is _____ bee	
4. It is _____ arrow	
5. It is _____ astronaut	

II. Answer the question (Trả lời câu hỏi)

Example (ví dụ) What is it? It is a pen	
---	--

1. What is it? It is _____	
2. What is it? It is _____	
3. What is it? It is _____	
4. What is it? It is _____	
5. What is it? It is _____	
6. What is it? It is _____	
7. What is it? It is _____	

III Listen and choose the picture you heard (nghe và chọn tranh mình nghe được)

1.					
2.					
3.					
4.					
5.					

BẤM NÚT 'FINISH' ĐỂ NỘP BÀI NHÉ!